TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quốc Văn Tài.

2. Bà Tưởng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá *tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 189/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn KK, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Hoàng Mạnh D được tự do tìm hiểu đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị Th, anh D chung sống tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa. Trong quá trình chung sống chị Th, anh D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con chung, anh D đã tìm đến mối quan hệ khác và hy vọng có con. Từ đó dẫn đến vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã khuyên bảo và hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Chị Th và anh D sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th xin được ly hôn với anh Hoàng Mạnh D.

- Về con chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Mạnh D đến để giải quyết việc chị Vũ Thị Th yêu ly hôn nhưng anh D đều không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Th. Xác minh tại địa phương hiện nay anh D vẫn đăng ký thường trú tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Nông Thị D (mẹ đẻ của anh Hoàng Mạnh D). Anh Hoàng Mạnh D và chị Vũ Thị Th được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh D, chị Th chung sống cùng vợ chồng bà Dính tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa đến khoảng năm 2018, chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc. Cuối tháng 6 năm 2023 chị Th về nước. Vợ chồng anh D, chị Th không xảy ra mâu thuẫn gì, chị Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D vì hai vợ chồng chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con. Hiện nay anh D đi làm ăn tại tỉnh Hà Giang, anh D chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, không nói địa chỉ cụ thể nơi làm việc của anh D nên bà Dính không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Bà Dính là người trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh D, bà cũng đã thông báo cho anh D được biết về việc Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Hoàng Mạnh D. Do anh D đi làm ăn xa nên không thể về theo giấy triệu tập của Tòa án. Anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th, cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Mạnh D.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Hoàng Mạnh D không có con chung, nên không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Vũ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Mạnh D; anh Hoàng Mạnh D có đăng ký thường trú tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Hoàng Mạnh Dùng có hộ khẩu thường trú tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh D đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ nên hiện tại không rõ anh D đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh D đã thông báo cho anh D nhưng anh D vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, anh Hoàng Mạnh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th, anh Hoàng Mạnh D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2012 tại UBND xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cho thấy: Chị Vũ Thị Th và anh Hoàng Mạnh D tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại xã YN, huyện Chiêm Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng kết hôn với

nhau lâu năm nhưng không có con. Chị Th và anh D sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Th, anh D thực tế đã không tồn tại từ năm 2017; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Do vậy, căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th, xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Mạnh D.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Th xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Mạnh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "*Ly hôn*" của chị Vũ Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Mạnh D.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005653 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành án phí. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Anh Hoàng Mạnh D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Yên Nguyên (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Huệ